

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 629 đi trung tâm xã Ân Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 5 năm 2016-2020.

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

Trên cơ sở Báo cáo số 4880/BC-BKHĐT ngày 23/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 629 đi trung tâm xã Ân Sơn;

Xét đề nghị của UBND huyện Hoài Ân tại Tờ trình 111/TTr-UBND ngày 07/7/2016 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 267/BC-SKHĐT ngày 07/7/2016 Về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 629 đi trung tâm xã Ân Sơn”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 629 đi trung tâm xã Ân Sơn, với các nội dung sau:

1. Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 629 đi trung tâm xã Ân Sơn.
2. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Ân.
4. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
5. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Công trình ra đời sẽ mang lại hiệu quả rất lớn về mặt kinh tế, lưu thông hàng hóa trong xã và trong khu vực đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân không chỉ huyện Hoài Ân mà cả huyện lân cận Hoài Nhơn, An Lão. Rút ngắn khoảng cách và thời gian đi lại giữa các vùng phía Bắc của huyện Hoài Ân và phía Tây Nam của huyện Hoài Nhơn, giảm áp lực giao thông cho các tuyến chính cũng như tải nạn giao thông trên các tuyến này... Đây là các điều kiện tiên quyết để các cấp có chủ trương thực hiện đầu tư xây dựng công trình này.

Đồng thời công trình này cũng nằm trong quy hoạch phát triển của địa phương cũng như huyện Hoài Ân từ lâu nhưng do điều kiện nguồn vốn nên hiện tại tuyến đường vẫn còn trong tình trạng xuống cấp ảnh hưởng đến đời sống người dân hai bên tuyến và trong khu vực.

6. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo Điều 36 của Luật Đầu tư công năm 2014.

7. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy hoạch của huyện Hoài Ân và tỉnh Bình Định đến năm 2030.

Kế hoạch đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Dự án đã được UBND tỉnh đăng ký hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện trong giai đoạn trung hạn tại Công văn số 557/UBND-TH ngày 25/02/2016.

8. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án: thuộc dự án nhóm B.

9. Phương án xây dựng: Năm 2017-2021 cho 2 giai đoạn.

10. Nội dung và Quy mô dự án:

10.1. Giai đoạn I:

* *Nền mặt đường:*

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Công trình cấp V vùng đồng bằng và đồi.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tt} = 30\text{km/h}$.

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 7.421,00\text{m}$ trong đó gồm có 3 đoạn:

+ Đoạn 01 : $L_1 = 5.031,00\text{m}$ Từ ĐT629 đến Cầu Bà Cương.

+ Đoạn 02 : $L_2 = 1.390,00\text{m}$ Từ Cầu Bà Cương đến đường Tây Tinh.

+ Đoạn 03 : $L_3 = 1.000,00\text{m}$ Từ đường liên xã Mộc Bài - Mỹ Thành đến đường Tây Tinh.

- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$.

- Bề rộng lề đường : $B_l = 0,5 \times 2 = 1,0\text{m}$.

- Độ dốc ngang mặt đường: $i_m = 2\%$

- Độ dốc ngang lề đường : $i_l = 4\%$

- Mái ta luy đào: $m = 1.0$

- Mái ta luy đắp: $m = 1.5$

- Trồng cỏ bảo vệ mái ta luy.

Kết cấu nền mặt đường:

- BTXM M250 đá 2x4 dày 20cm.

- Lót lớp giấy dầu.

- Lót móng trên bằng cấp phối đá dăm dày 15cm.

- Nền đường đắp đất CPĐ đầm chặt K95 (lớp sát móng lu tăng cường đạt K98 dày 30cm).

- Lề đường đắp bằng đất CPĐ đầm chặt K95.

** Công trình thoát nước:*

- Xây dựng mới cống tròn $2\text{Ø}100$ bằng ống cống BTLT đúc sẵn.

- Xây dựng mới cống hộp bằng BTCT, kích thước $0,6 \times 0,6\text{m}$.

- Xây dựng mới cống hộp bằng bê tông BTCT kích thước $1,0 \times 1,0\text{m}$.

- Xây dựng mới 1 cầu bản hộp $L = 4\text{m}$, kết cấu bằng BTCT.

- Xây dựng mới 2 cầu bản hộp $L = 6\text{m}$, kết cấu bằng BTCT.

** Công trình phụ trợ:*

- Bố trí cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ trên toàn tuyến theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

10.2. Giai đoạn II

** Nền mặt đường:*

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Công trình cấp V vùng đồng bằng và đồi.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tt} = 30\text{km/h}$.

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 4.855,00\text{m}$ trong đó gồm có 3 đoạn:

+ Đoạn 01 : $L_1 = 1.000,00\text{m}$ Từ Cầu Bà Cương đến Hồ Vạn Hội.

+ Đoạn 02 : $L_2 = 1.654,00\text{m}$ Nối tiếp từ đường liên xã Mộc Bài - Mỹ Thành đến đường Tây Tinh.

+ Đoạn 03 : $L_3 = 3.200,00\text{m}$ Từ Cầu Mỹ Thành đến khu di tích lịch sử Núi Chéo.

- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5m$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5m$.
- Bề rộng lề đường : $B_l = 0,5 \times 2 = 1,0m$.
- Độ dốc ngang mặt đường: $i_m = 2\%$
- Độ dốc ngang lề đường : $i_l = 4\%$
- Mái ta luy đào: $m = 1.0$
- Mái ta luy đắp: $m = 1.5$
- Trồng cỏ bảo vệ mái ta luy.

Kết cấu nền mặt đường:

- BTXM M250 đá 2x4 dày 20cm.
- Lót lớp giấy dầu.
- Lót móng trên bằng cấp phối đá dăm dày 15cm.
- Nền đường đắp đất CPĐ đầm chặt K95 (lớp sát móng lu tăng cường đạt K98 dày 30cm).
- Lề đường đắp bằng đất CPĐ đầm chặt K95.

* Công trình thoát nước:

- Xây dựng mới cống hộp bằng BTCT, kích thước 0,6x0,6m.
- Xây dựng mới cống hộp bằng BTCT kích thước 1,0x1,0m.
- Xây dựng mới 1 cầu dầm BTCT (cầu Bà Cương) $L = 24m$.
- Xây dựng rãnh thoát nước dọc hai bên đường, kết cấu bằng bê tông có đáy đan BTCT.
- Xây dựng gia cố mái ta luy nền đường $L = 560,0m$, kết cấu bằng bê tông.

* Công trình phụ trợ:

- Bố trí cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ trên toàn tuyến theo Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

11. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

Cả dự án		Giai đoạn I	Giai đoạn II
Tổng mức đầu tư	92.235.672.000	30.861.506.000	61.374.166.000
- Chi phí xây dựng	69.754.221.000	23.156.180.000	46.598.041.000
- Chi phí QLDA	1.018.750.000	358.710.000	660.040.000
- Chi phí ĐTXD	3.932.946.000	1.479.551.000	2.453.395.000
- Chi phí khác	6.417.421.000	2.152.383.000	4.265.038.000
- Chi phí ĐB GPMB	3.000.000.000	1.000.000.000	2.000.000.000
- Dự phòng chi	8.112.334.000	2.714.682.000	5.397.652.000

12. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu theo Chương trình phát triển kinh tế xã hội các vùng theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và theo Báo cáo số 4880/BC-BKHĐT ngày 23/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án.

13. Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 1: Năm 2017 – 2019, thực hiện với mức vốn 30.861.506.000 đồng, bao gồm ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu theo Chương trình phát triển kinh tế xã hội các vùng là 25.000.000.000 đồng theo Báo cáo số 4880/BC-BKHĐT ngày 23/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ngân sách huyện Hoài Ân bố trí cho dự án là 5.861.506.000 đồng.

- Giai đoạn 2: Năm 2020 – 2021, Sau khi có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hỗ trợ tiếp tục nguồn vốn trung ương có mục tiêu cho dự án (công trình chuyển tiếp) sẽ tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2 theo cơ cấu vốn trung ương hỗ trợ theo Chương trình phát triển kinh tế xã hội các vùng là 57.000.000.000 đồng, ngân sách huyện bố trí cho dự án là 4.374.166.000 đồng.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, và Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Zm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng